

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của **Triệu Thị L** và ông **Nguyễn Mai Thanh H**;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của bà **Triệu Thị L**;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 9 năm 2024 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* *Người khởi kiện:* Bà **Triệu Thị L**, sinh năm 1994

Địa chỉ: **Thôn X, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.**

* *Người bị kiện:* Ông **Nguyễn Mai Thanh H**, sinh năm 1993

Địa chỉ: **Thôn X, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa**

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 9 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 9 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Triệu Thị L** và ông **Nguyễn Mai Thanh H** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là **Nguyễn Minh Q**, sinh ngày 21/5/2019. Sau khi ly hôn, bà **Triệu Thị L** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông **Nguyễn Mai Thanh H** cấp dưỡng nuôi con định kỳ mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 10/2024 cho đến khi con chung **Nguyễn Minh Q** đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Mai Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, bà L, ông H có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Triệu Thị L và ông Nguyễn Mai Thanh H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Về nợ chung: Bà Triệu Thị L và ông Nguyễn Mai Thanh H xác định không có nợ chung.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã Ea Wy, huyện EA H'leo, tỉnh Đắk Lắk
(nơi đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận kết hôn số: 210 ngày 06/11/2018);
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

Đoàn Thị Mai

